

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 11- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn XT Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu Thành phần: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
387/2022/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm
cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành
phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu Thành phần tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng
Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2022/QĐXXST-HS ngày 01
tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh năm: 1996, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Nguyễn Thế Q, sinh năm: 1997, tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số X, đường N, Tổ Y, Khu phố Z, phường P, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu Thành phần.

3. Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1974, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Sinh L, sinh năm 1951 và bà Đới Thị C, sinh năm 1953; bị cáo là con đầu trong gia đình 03 anh em; bị cáo có vợ Đới Thị H, sinh năm 1976 và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu Thành phần.

4. Trần Đình Th, sinh năm: 1988, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Đình T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Bản án số 274/2012/HSST ngày 12/9/2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu Thành phần.

5. Phan Đình T, sinh năm: 1992, tại Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Số X, khu phố P, phường L, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Thông T(©) và bà Nguyễn Thị H(©); bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu Thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2022, Hoàng Văn Q, Nguyễn Thế Q, Trần Đình Th, Phan Đình Thành và 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) gặp nhau tại Bãi xe số 9, đường Nguyễn Thị Tư, Tổ 8, Khu phố 4, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức. Tại đây, các bị cáo rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. VQ đi vào khu vực bếp ăn lấy 01 chén ăn cơm bằng sành, 01 đĩa bằng sành, lấy 01 lá bài tây hình chuồn rùa dùng kéo cắt Thành 04 hình tròn có 01 mặt trắng và 01 mặt đen và quy định 02 mặt trắng 02 mặt đen, 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen là chẵn; 01 mặt trắng 03 mặt đen, 01 mặt đen 03 mặt trắng là lẻ. VQ làm cái đánh ăn thua với các tụ còn lại, mỗi ván ăn thua từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân T đến thấy đánh bạc nênXT mượn VQ số tiền 1.500.000 đồng để tham gia chơi, sau đóXT ĐTh nên trả lại 1.500.000 đồng cho VQ, được một lúc sau thì nam thanh niên chưa rõ lai lịch nghỉ chơi và đi về.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Thủ Đức kiểm tra bắt quả tang VQ, TQ, ĐTh, Thành vàXT đang đánh bạc nên đưa về Công an phường Phú Hữu lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: VQ sử dụng số tiền 6.200.000 đồng và làm cái để đánh ăn thua với những người còn lại, khi bị phát hiện bắt quả tang, VQ đã thua 300.000 đồng, bị thu giữ 5.900.000 đồng; TQ sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang, TQ ĐTh được 2.700.000 đồng, bị thu giữ 7.700.000 đồng; ĐTh sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang, ĐTh đã thua 200.000 đồng, bị thu giữ 1.200.000 đồng; Thành sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang, Thành ĐTh số tiền 400.000 đồng, bị thu giữ 1.300.000 đồng;XT sử dụng số tiền 1.500.000 đồng mượn của VQ để đánh bạc, khi bị phát

hiện bắt quả tang, XT ĐTh được số tiền 3.200.000 đồng, XT trả cho VQ 1.500.000 đồng, bị thu giữ 1.700.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.800.000 đồng (16.500.000 đồng của các bị cáo, còn lại của đối tượng chưa rõ lai lịch).

Vật chứng thu giữ:

- 01 chén bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 hình tròn cắt bằng giấy bài tây;
- Số tiền 17.800.000 đồng.

Cáo trạng số: 359/CT-VKSTP.TĐ ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Thế Q, Trần Đình Th, Phan Đình Thành, Nguyễn Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q: 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình Th: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022, bằng với thời hạn tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Xuân T, Phan Đình Thành: 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022, bằng với thời hạn tạm giam.

- Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Xuân T, Trần Đình Th, Phan Đình Thành nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội danh khác.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận ra lỗi lầm của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa đổi, trở Thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, Hoàng Văn Q, Nguyễn Thế Q, Trần Đình Th, Phan Đình T, Nguyễn Xuân T và 01 nam thanh niên cùng nhau đánh bài ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, tại Bãi xe số 9, đường Nguyễn Thị Tư, Tổ 8, Khu phố 4, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức. Số tiền khi bị kiểm tra thu giữ là 17.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của Nhà nước và là nguy cơ dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lười lao động, muốn có tiền nhanh để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Đối với bị cáo VQ có hành vi chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc. Tuy nhiên, VQ không thu tiền xâu, số tiền đánh bạc, số người đánh bạc, số chiếu bạc không đủ định lượng nên chưa cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 17.800.000 đồng và hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt khác nên bị đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi gia đình nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo VQ, TQ,XT, Thành phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Văn Q là người chuẩn bị dụng cụ, làm cái và dùng số tiền lớn hơn tham gia đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phan Đình T, Nguyễn Xuân T là người tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và cũng đã bị tạm giam từ khi phạm tội cho đến nay đủ để nhận thức được hành vi phạm tội. Bị cáo Đ Th đã từng bị kết án về tội danh với lỗi vô ý và đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định xử phạt các bị cáo TQ, Thành,XT, ĐTh với hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam. Đối với bị cáo VQ cần tiếp tục tạm giam, cách ly ra khỏi xã hội thêm một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét theo khoản 5 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chén bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 hình tròn cắt bằng giấy bài tây của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 17.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn Q, Nguyễn Thế Q, Trần Đình Th, Phan Đình Thành, Nguyễn Xuân T** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Q**: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Đình Th**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Đình T**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T**: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo **Nguyễn Thế Q, Phan Đình T, Nguyễn Xuân T, Trần Đình Th**, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 1 chén bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 hình tròn cắt bằng giấy bài tây.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 17.800.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 187/QĐ-VKSTP.TĐ ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Thế Q, Trần Đình Th, Phan Đình T, Nguyễn Xuân T, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc